

Số: 456/KH-THCSTB

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2023 – 2024

PHẦN I ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011;

Căn cứ Thông tư 58/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Thực hiện Công văn số 1193/PGDĐT ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023-2024;

Thực hiện Hướng dẫn số: 1234/HD- PGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với các trường Mầm non, Mẫu giáo, Tiểu học, TH-THCS và THCS.

Thực hiện hướng dẫn 1264/PGD ngày 28 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học cơ sở năm học 2023 – 2024;

Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường năm học 2023 – 2024;

Trường THCS Thông Bình xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024 với các nội dung, yêu cầu cụ thể như sau:

II. Đặc điểm, điều kiện thực hiện chương trình năm học

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục địa phương

Môn	Toán	KHTN	Tin	TD	Văn	Sử- Địa	GDCD	CN	AV	NT
Có	4	7	2	3	4	5	2	2	1	3
Thừa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Thiếu	3	0	0	0	3	0	0	0	4	1

- Trường THCS Thông Bình nằm trên địa bàn xã Thông Bình, một xã biên giới điều kiện kinh tế gặp nhiều khó khăn: chủ yếu làm nông nghiệp và chăn nuôi. Thu nhập của người dân không ổn định nên một bộ phận phải đi làm ăn xa để kiếm sống.

- Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, khoảng 30% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

- Đa phần phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

2. Đặc điểm nhà trường

2.1. Học sinh:

Lớp	Số học sinh cần huy động				Số HS phải huy động	Số HS đã huy động ra lớp	Số lớp
	Số HS đầu năm	Học lại	Chuyển đi	Chuyển đến			
6	271		10	6	267	258	7
7	229		5	4	228	224	6
8	186		3	2	184	172	5
9	223		2	0	222	218	5
Cộng	909		20	12	901	872	23

2.2. CBQL, giáo viên và nhân viên: - Tổng số 42/ 22 nữ, trong đó:

- CBQL: 03 người, 00 nữ.

- Nhân viên: 5/5 nữ, gồm: Kế toán, Văn thư, Thư viện, Thiết bị, Y tế học đường.

- Giáo viên: Tổng số 33/17 nữ, tỉ lệ GV/ lớp 33 GV/ 23 lớp = 1,43

- GVTPTĐ: 01 người, 00 nữ.

- Cơ cấu giáo viên

2.3. Cơ sở vật chất:

Số Phòng học	Số phòng chức năng					
	Lý- CN	Hoá- Sinh	Nhạc	Tin học	Thư viện	Tiếng anh
Hiện có	2	2	2	2	2	1
Thiếu	0	0	0	0	0	1

2.4. Môi trường bên trong

a) Mặt mạnh

- Đội ngũ giáo viên có tay nghề vững vàng, ứng dụng tốt CNTT trong dạy học trực tiếp và trực tuyến.

- Cán bộ quản lý đạt chuẩn về phẩm chất chính trị, năng lực quản lý và nhiệt tình trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường.

- Chất lượng giáo dục đại trà đảm bảo theo quy định; 100% học sinh lớp 9 được công nhận tốt nghiệp THCS; tỉ lệ học sinh thi tuyển vào lớp 10 hàng năm đạt trên 90%.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng đủ yêu cầu dạy và học.

- Hệ thống thông tin ổn định, thông suốt qua mạng Internet, những thông tin phản hồi từ CMHS và cộng đồng xã hội được cập nhật thường xuyên và kịp thời.

b) Mặt yếu

- Tỉ lệ học sinh giảm thô còn cao so với mặt bằng chung của huyện.

- Hiệu quả đào tạo còn thấp.

- Tỉ lệ học sinh đạt giải học sinh giỏi các môn văn hóa tỉnh chưa cao.

- Các hoạt động ngoại khóa, hoạt động ngoại giờ lên lớp và các hoạt động dạy học trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh còn hạn chế.

2.5. Môi trường bên ngoài

a) Thời cơ

- Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo thường xuyên của các cấp, các ngành, cùng sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể; Hội khuyến học Xã và Ban đại diện CMHS của trường, của các lớp.

- Kinh tế địa phương có bước phát triển, cha mẹ học sinh có quan tâm hỗ trợ, tài trợ cơ sở vật chất cho học sinh cũng như cảnh quan sư phạm của trường.

- Chế độ cải cách tiền lương làm cho giáo viên an tâm công tác, cống hiến.

b) Thách thức

- Còn thiếu 11 biên chế giáo viên (03 Văn, 04 Tiếng anh, 03 Toán, 01 Nghệ thuật (Âm nhạc)).

- Một bộ phận CMHS là nông dân nghèo ở các cụm tuyến dân cư, cuộc sống không ổn định, thường xuyên đi làm ăn xa, ảnh hưởng đến công tác huy động học sinh ra lớp và công tác duy trì sĩ số hàng năm.

- Văn hóa - xã hội chưa phát triển, hầu hết thanh niên không có tụ điểm để vui chơi, sinh hoạt. Một số đoàn thể không thu hút được lực lượng quần chúng tham gia...;

- Bán kính trường rộng, học sinh đi học xa trường; giáp biên giới nên tiềm ẩn tệ nạn xã hội, buôn lậu qua biên giới, mua bán người.

PHẦN II

NHIỆM VỤ GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Nhiệm vụ chung

1. Thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 chủ động, linh hoạt để thích ứng với tình hình thiên tai, dịch bệnh.

2. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) đối với lớp 6, 7, 8; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2006) đối với lớp 9.

3. Nâng cao chất lượng đề xuất lựa chọn sách giáo khoa lớp 9 có hiệu quả.

4. Tăng cường thực hiện chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin; trang bị bổ sung các điều kiện đảm bảo và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM trong việc thực hiện CTGDPT 2018.

5. Triển khai và thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 244/KH-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND huyện về phát triển giáo dục huyện Tân Hồng đến năm 2025.

6. Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá tích cực theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, chú trọng các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học

7. Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

8. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục ý thức, trách nhiệm công dân của học sinh đối với cộng đồng, xã hội, gắn giáo dục tri thức, đạo đức với giáo dục truyền thống văn hóa, giáo dục thể chất.

II. Nhiệm vụ cụ thể

1. Kế hoạch dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục

1.1. Thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 8

a. Kế hoạch dạy học:

- Tổ chức dạy học theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Công văn số 1117/SGDĐT-GDTrH&TX ngày 08 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2023 – 2024; Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện kế hoạch giáo dục của từng cá nhân, tổ trưởng cần lưu ý việc củng cố, bổ sung những nội dung có liên quan ở lớp học dưới.

- Nhà trường tổ chức dạy học môn Lịch sử và Địa lý, môn Nghệ thuật bố trí dạy học đồng thời các phân môn Lịch sử, Địa lý (đối với môn Lịch sử và Địa lý), các nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật (đối với môn Nghệ thuật) bảo đảm logic mạch kiến thức giữa các phân môn và tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Trường bố trí dạy học theo chủ đề đảm bảo thực hiện đúng thời lượng của chương trình môn học.

- Thực hiện giáo dục kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường; thực hiện công tác tư vấn tâm lý, công tác xã hội; giáo dục lối sống cho học sinh thông qua việc tổ chức giảng dạy giáo dục kỹ năng sống, qua các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, tích hợp các môn học, sinh hoạt tập thể, sinh hoạt dưới cờ,...

- Tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường, tham gia hội khỏe phù đồng cấp huyện tất cả các bộ môn, thực hiện dạy học bộ môn giáo dục thể chất (CTGDPT 2018), thể dục (CTGDPT 2006), các bài thể dục,... nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Số tiết thực hiện: 105 tiết, gồm các hoạt động: Chào cờ: 35 tiết; Sinh hoạt lớp: 35 tiết; Tổ chức trải nghiệm theo chủ đề: 35 tiết

Căn cứ vào nội dung quy định, Hiệu trưởng sẽ tổ chức hoạt động phù hợp theo tình hình thực tế và phân công giáo viên thực hiện phù hợp.

+ Nội dung giáo dục địa phương

- Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần

- Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm, tham quan thực tế.

- Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương

- Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Đồng Tháp biên soạn và phát hành.

+ Thời lượng chương trình cụ thể (phục lục 1)

2.2. Thực hiện chương trình giáo dục 2006 đối với lớp lớp 9:

- Thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các tổ chuyên môn, giáo viên bộ môn tăng cường bổ trợ các nội dung theo CTGDPT 2018 để chuẩn bị cho học sinh lớp 9 học lên lớp 10 theo CTGDPT 2018.

- Thời lượng giáo dục

Học kỳ I

TT	Tuần Môn/hoạt động	Số tiết/tuần và học kì		Ghi chú
		Tiết/tuần	TS tiết HKI	
1	Toán	4	72	
2	Ngữ văn	5	90	
3	Tiếng Anh	3	54	
4	Hóa học	2	36	
5	Vật lý	2	36	
6	Sinh học	2	36	
7	Lịch sử	1	18	
8	Địa lý	2	36	
9	GDCD	1	18	
10	Công nghệ	1	18	
11	Môn/chủ đề tự chọn(*)	2	36	Tùy tình hình thực tế nhà trường
12	Thể dục	2	36	
13	Âm nhạc	0	0	
14	Mỹ thuật	1	18	
Tổng số tiết		28	504	

Học kỳ II

TT	Tuần Môn/hoạt động	Số tiết/tuần và học kì		Ghi chú
		Tiết/tuần	TS tiết HKII	
1	Toán	4	68	
2	Ngữ văn	5	85	
3	Tiếng Anh	3	51	

4	Hóa học	2	34	
5	Vật lý	2	34	
6	Sinh học	2	34	
7	Lịch sử	2	34	
8	Địa lý	1	17	
9	GDCD	1	17	
10	Công nghệ	1	17	
11	Môn/chủ đề tự chọn(*)	2	34	Tùy tình hình thực tế nhà trường
12	Thể dục	2	34	
13	Âm nhạc	1	17	
14	Mỹ thuật	0	0	
Tổng số tiết		28	476	

2.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

a) Các tổ chuyên môn chỉ đạo, giám sát giáo viên khi xây dựng Kế hoạch bài dạy (giáo án) phải bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện, rõ ràng, đảm bảo thời gian học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đặt ra tránh hình thức, khuôn mẫu. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà mỗi học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt nhằm phát huy tính tự học, chủ động sáng tạo của học sinh.

b) Tổ Ngữ văn – GDCD- Tiếng anh chỉ đạo giáo viên bộ môn Ngữ văn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo Công văn số 1234/SGDDĐT-GDTrH&TX ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Sở Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn trong các cơ sở giáo dục từ năm học 2022-2023, môn tiếng anh thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo Công văn số 1340/PGDDĐT ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức giảng dạy ngoại ngữ năm học 2023 – 2024, việc kiểm tra môn tiếng anh thực hiện theo Công văn số 1036/PGDDĐT ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2022 – 2023. Thực hiện sinh hoạt chuyên môn trao đổi bàn bạc giải pháp thực hiện đạt hiệu quả.

c) Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp

với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp. Tích hợp hướng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong xây dựng văn hóa và con người Đồng Tháp nghĩa tình, năng động, sáng tạo”.

d) Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá gắn với đổi mới công tác quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.4. Đổi mới các phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá

a) Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS, theo quy định (lớp 9 theo Thông tư 58/2011/ TT-BGDĐT, Thông tư 26/2020/ TT-BGDĐT; lớp 6,7 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT); Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Tiếp tục quan tâm đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh, bảo đảm thực chất, nâng cao chất lượng. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông hay các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

b) Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Khuyến khích các tổ chuyên môn xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cho thực hiện kiểm tra đánh giá trực tuyến (nếu có). Yêu cầu việc kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

c) Đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7, 8

- Môn Lịch sử và Địa lý bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lý, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Tăng

cường câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn dữ liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt về các vấn đề lịch sử, khắc phụ tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

- Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mỹ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mỹ thuật được đánh giá mức Đạt.

- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. *Căn cứ vào nội dung, điều kiện, năng lực của giáo viên sẽ giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ phải được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.*

PHẦN III

NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC

1. Chương trình chính khóa

1.1. Đối với lớp 6,7,8

Thực hiện Chương trình chính khóa theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Bảng tổng hợp môn và số tiết giảng dạy lớp 6,7,8

TT	Môn học	Số tiết học từng môn								
		Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
Môn học bắt buộc										
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140
3	Ngoại ngữ 1	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Giáo dục công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35

TT	Môn học	Số tiết học từng môn								
		Lớp 6			Lớp 7			Lớp 8		
		HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN	HKI	HKII	CN
5	Lịch sử và Địa lí	54	51	105	54	51	105	54	51	105
6	Khoa học tự nhiên	72	68	140	72	68	140	72	68	140
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Giáo dục thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	36	34	70	36	34	70	36	34	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc										
11	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	54	51	105	54	51	105	54	51	105
Nội dung giáo dục địa phương										
12	Giáo dục của địa phương	18	17	35	18	17	35			
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn tự chọn)				1015			1015			1032
Số tiết trung bình/tuần (không kể các môn tự chọn)				29			29			29,5

1.2. Đối với lớp 9

Tiếp tục thực hiện Chương trình chính khóa theo Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông.

2. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục

- Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (Khối 6,7,8)

TT	Chủ đề	Số tiết/lớp	Thời điểm/ Địa điểm tổ chức	Cá nhân/ bộ phận chủ trì	Cá nhân/ bộ phận phối hợp
1	Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 01-04 Lớp học	GVCN	TPT Đội
2	Chăm sóc cuộc sống cá nhân	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 05-08 Lớp học	GVCN	TPT Đội

TT	Chủ đề	Số tiết/lớp	Thời điểm/ Địa điểm tổ chức	Cá nhân/ Bộ phận chủ trì	Cá nhân/ Bộ phận phối hợp
3	Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 09-12 Lớp học	GVCN	GV môn GDCD
4	Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 13-16 Lớp học	GVCN	BĐD CMHS
5	Kiểm soát chi tiêu	Số tiết: 6 - SHDC: 2 - SHL: 2 - SHCD: 2	Tuần: 17-18 Lớp học	GVCN	TPT Đội
6	Xây dựng cộng đồng văn minh thân thiện	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 19-22 Lớp học	GVCN	GV môn GDCD
7	Tìm hiểu nghề truyền thống Việt Nam	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 23-26 Lớp học	GVCN	GV môn LS&ĐL
8	Phòng chống thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	Số tiết: 12 - SHDC: 4 - SHL: 4 - SHCD: 4	Tuần: 27-30 Lớp học	GVCN	GV môn KHTN
9	Tôn trọng người lao động	Số tiết: 15 - SHDC: 5 - SHL: 5 - SHCD: 5	Tuần: 31-35 Lớp học	GVCN	GV môn LS&ĐL

- Hoạt động giáo dục NGLL (Khối 9)

TT	Chủ đề/chuyên đề/(số tiết)	Yêu cầu, nhiệm vụ cần đạt	Thời điểm/ Địa điểm tổ chức	Cá nhân/bộ phận chủ trì	Cá nhân/bộ phận phối hợp
1	Truyền thống nhà trường (2 tiết)	Nghe giới thiệu về truyền thống nhà trường; Tìm hiểu về nội quy và các quy định chung; Các hành vi học sinh không được làm; Tuyên truyền ANTT, ATGT, bạo lực học đường	Tháng 9/2023 Lớp học	GVCN	TPT Đội
2	Chăm ngoan học giỏi (2 tiết)	Thảo luận chủ đề: “Làm thế nào để học tập tốt theo lời Bác dạy; Hội thi rung chuông vàng chủ đề “Chăm ngoan học giỏi”	Tháng 10/2023 Lớp học	GVCN	Tổ Văn
3	Tôn sư trọng đạo (2 tiết)	Chào mừng kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11	Tháng 11/2023 Lớp học	GVCN	TPT Đội

TT	Chủ đề/chuyên đề/(số tiết)	Yêu cầu, nhiệm vụ cần đạt	Thời điểm/ Địa điểm tổ chức	Cá nhân/bộ phận chủ trì	Cá nhân/bộ phận phối hợp
4	Uống nước nhớ nguồn (2 tiết)	Tìm hiểu những con người anh hùng của quê hương đất nước; Tìm hiểu truyền thống cách mạng ở địa phương.	Tháng 12/2023 Lớp học; địa chỉ đỏ	GVCN	GV môn Lịch sử và Địa lý
5	Mừng Đảng mừng Xuân (4 tiết)	Thảo luận chủ đề “Thanh thiếu niên phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc”; Chủ đề : Mừng Đảng Mừng Xuân; Tìm hiểu về các trò chơi dân gian và các loại bánh dân gian	Tháng 01+02/2024 Lớp học	GVCN	TPT Đội
6	Tiến bước lên Đoàn (2 tiết)	Tọa đàm về vai trò của Đoàn và lý tưởng của thanh niên; Tổ chức diễn đàn “Tiến bước lên Đoàn”	Tháng 3/2024 Lớp học	GVCN	Chi Đoàn GV
7	Hòa bình hữu nghị (2 tiết)	Thảo luận về mối quan tâm của chúng em; Giáo dục hướng nghiệp: tổ chức theo chủ đề “Em sẽ làm gì”; Thi kể chuyện về các tấm gương anh hùng liệt sĩ	Tháng 4/2024 Lớp học	GVCN	TPT Đội
8	Bác Hồ kính yêu (2 tiết)	Hội thi chúng em kể chuyện Bác Hồ	Tháng 5/2024 Lớp học	GVCN	Tổ Văn

- Nội dung giáo dục địa phương (lớp 6, 7). Riêng lớp 8 chờ hướng dẫn của SGD.

Lớp 6

TT	Chủ đề/chuyên đề/(số tiết)	Số tiết	Số tiết kiểm tra	Thời điểm giảng dạy	Cá nhân/bộ phận chủ trì
1	Chủ đề 1: Địa hình và khoáng sản tỉnh Đồng Tháp.	4	1 bài kiểm tra thường xuyên	Tuần 01 -> Tuần 04	Tổ LS&ĐL
2	Chủ đề 2: Truyện cổ dân gian tỉnh Đồng Tháp.	7	1 bài kiểm tra thường xuyên; 01 bài kiểm tra giữa HKI	Tuần 05 -> Tuần 11	Tổ Văn-GDCD và tổ LS &ĐL
3	Chủ đề 3: Phong tục đón Tết của người dân tỉnh Đồng Tháp.	7	1 bài kiểm tra cuối HKI	Tuần 12 -> Tuần 18	Tổ Văn-GDCD và tổ LS &ĐL
4	Chủ đề 4: Đặc sản sen của tỉnh Đồng Tháp.	8	1 bài kiểm tra thường xuyên; 01 bài kiểm tra giữa HKII	Tuần 19 -> Tuần 26	Tổ KHTN-CN
5	Chủ đề 5: Nhạc cụ truyền thống tỉnh Đồng Tháp.	4	1 bài kiểm tra thường xuyên	Tuần 27 -> Tuần 30	Tổ GDTC
6	Chủ đề 6: Mĩ thuật truyền thống tỉnh Đồng Tháp.	5	1 bài kiểm tra cuối HKII	Tuần 31 -> Tuần 35	Tổ GDTC

+ Lớp 7

TT	Chủ đề/chuyên đề/(số tiết)	Số tiết	Số tiết kiểm tra	Thời điểm/ Địa điểm tổ chức	Cá nhân/ bộ phận chủ trì
1	Chủ đề 1: Khí hậu và sông ngòi tỉnh Đồng Tháp.	4	1 bài kiểm tra thường xuyên	Tuần 01 -> Tuần 04	Tổ LS &ĐL
2	Chủ đề 2: Ca dao, dân ca Đồng Tháp.	7	1 bài kiểm tra thường xuyên; 01 bài kiểm tra giữa HKI	Tuần 05 -> Tuần 11	Tổ Văn – GDCC
3	Chủ đề 3: Một số lễ hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	7	1 bài kiểm tra cuối HKI	Tuần 12 -> Tuần 18	Tổ LS & ĐL
4	Chủ đề 4: Một số nhạc cụ đờn ca tài tử trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.	5	1 bài kiểm tra thường xuyên; 01 bài kiểm tra giữa HKII	Tuần 19 -> Tuần 22	Tổ GDTC
5	Chủ đề 5: Mĩ thuật Đồng Tháp giai đoạn 1975 đến nay.	5	1 bài kiểm tra thường xuyên 01 bài kiểm tra giữa HKII	Tuần 23 -> Tuần 27	Tổ GDTC
6	Chủ đề 6: Di tích lịch sử, văn hoá trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp	7	1 bài kiểm tra cuối HKII	Tuần 28 -> Tuần 35	Tổ LS & ĐL

PHẦN IV KẾ HOẠCH NĂM HỌC

1. Một số chỉ tiêu cần đạt

a. Đối với học sinh lớp 6, lớp 7, lớp 8 thực hiện theo CTGDPT 2018, kết quả đạt được

- Định hướng hình thành một số phẩm chất, năng lực để học sinh sau khi hoàn thành chương trình cấp THCS, các em cơ bản phát triển 5 phẩm chất chủ yếu: yêu nước, trách nhiệm, trung thực, chăm chỉ, nhân ái; 10 năng lực cốt lõi: giao tiếp hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực khoa học, năng lực toán học, năng lực công nghệ, năng lực tin học, năng lực thẩm mỹ, năng lực thể chất, tự chủ và tự học.

- Về năng lực

TSH S	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
							Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
680	300	380		390	180	500	195	485	150	530	129	551	135	545	227	403	213	467	325	355
Tỉ lệ%	44,12	55,88	42,65	57,35	26,48	73,52	28,68	71,32	22,06	77,94	18,98	81,02	19,86	80,14	40,74	59,26	31,33	68,67	47,8	52,20

- Về phẩm chất

Tổng số học sinh	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
680	227	403	325	355	300	380	180	500	150	530
Tỉ lệ%	40,74	59,26	47,8	52,20	44,12	55,88	26,48	73,52	22,06	77,94

b. Đối với các lớp 6,7, 8, 9

- Hạnh kiểm: ít nhất 99 % học sinh xếp loại từ Trung bình (Đạt) trở lên.
- Học lực: ít nhất 95% học sinh xếp loại từ trung bình (Đạt) trở lên; Yếu, kém (Chưa đạt) không quá 1,5%); Riêng đối với lớp 9 học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên từ 99%

c. Các chỉ tiêu khác

	Nội dung	Chỉ tiêu
1	Huy động và duy trì sĩ số	
1.1	Huy động đầu năm	>99 %
1.2	Huy động vào lớp 6	>99,50%
1.3	Bỏ học (Phần đầu đạt)	<0,75%
1.4	Duy trì sĩ số (Phần đầu đạt)	>99,5%
1.5	Tỉ lệ học sinh giảm (Phần đầu dưới 5%)	Không thấp hơn MBC của huyện
1.6	Tỉ lệ học sinh hoàn thành cấp học (Phần đầu đạt 85%)	
2	Các kì thi, hội thi	
2.1	Khoa học, kĩ thuật lớp cấp huyện	Đạt giải 70%
2.2	Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện	80%
2.3	Tin học trẻ 2024 cấp huyện	Tham gia
2.4	Hội thi “Hùng biện Tiếng Anh cho học sinh phổ thông”	02 giải
2.5	Các giải thể thao, HKPD	1 giải/môn
2.6	Cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” học sinh trung học	Tham gia
2.7	Hội thi Vẽ tranh cổ động tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh	Đạt giải
2.8	Ngày hội vẽ tranh cổ động tuyên truyền sử dụng các bao bì thân thiện môi trường thay thế dần túi ni lông, các sản phẩm bao bì nhựa dùng một lần.	Đạt giải

2.9	Các hội thi ngoài kế hoạch thời gian năm học	Tham gia
2.10	Tham gia kỳ thi HSG các môn văn hóa cấp huyện đủ số môn quy định	Tham gia 8/8 môn
2.11	Có HS đạt giải trong kỳ thi chọn HSG các môn văn hóa cấp huyện (Giải I)	5/8 môn
3	Xét tốt nghiệp, tuyển sinh vào lớp 10	
3.1	Tốt nghiệp THCS	99%
3.2	Tuyển sinh vào lớp 10	
	Học sinh dự tuyển (Phần đầu đạt)	<70%
	Trúng tuyển (Phần đầu đạt)	>95%
4	Kiểm định chất lượng, chuẩn quốc gia, xanh - sạch - đẹp	
4.1	Kiểm định chất lượng giáo dục	Đạt
4.2	Duy trì trường Xanh – Sạch – Đẹp	Đạt
5	Giáo viên	
5.1	Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện	Đạt 70%
5.2	Thực hiện giảng dạy và học tập trên môi trường mạng theo Kế hoạch phát triển giáo dục đến 2025 của huyện	Đạt
5.3	Học sinh được đánh giá, xếp loại về thể lực theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo	100%
5.4	Giáo viên và người lao động bị xử phạt vi phạm hành chính và cơ quan chức năng gửi văn bản về đơn vị.	Không
5.5	Vi phạm về dạy thêm, học thêm	Không
5.6	Cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động vi phạm pháp luật bị khởi tố	Không
5.7	Giáo viên và người lao động bị xử lý kỷ luật từ "Cảnh cáo" trở lên về viên chức và đảng viên.	Không
5.8	Giáo viên và người lao động ứng xử trên mạng xã hội không phù hợp với chuẩn mực bị cơ quan chức năng thông báo bằng văn bản/báo chí phản ánh.	Không
5.9	Giáo viên và người lao động không chấp	Không

	hành các quy định của địa phương bị phản ánh bằng văn bản về đơn vị.	
5.10	Thực hiện báo cáo	Đúng quy định
5.11	Chuẩn giáo viên	
	- Loại khá trở lên	>90%
	- Loại đạt	<10%
5.12	Chuẩn HT, PHT được xếp loại từ Khá trở lên	3/3= 100%
5.13	Đánh giá phân loại viên chức cuối năm	
	- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên	>90%
	- Hoàn thành nhiệm vụ	<10%
5.14.	Bồi dưỡng thường xuyên	3/3
	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Hoàn thành	100%
	Giáo viên Xếp loại Hoàn thành	100%
6	Công tác Đảng, đoàn thể; Đơn vị văn hóa; ANTT	
6.1	Chi bộ	HTTNV
6.2	Thực hiện tốt Chỉ thị 05-CT/TW	100%
6.3	Chi đoàn	Tốt
6.4	Liên Đội	Mạnh
6.5	Công đoàn cơ sở	HTTNV
6.6	Đạt danh hiệu “Đơn vị văn hóa”	Đạt
6.7	Đạt “Chuẩn an toàn về an ninh, trật tự”	Đạt
7	Thi đua- Khen thưởng	
7.1	Tập thể Lao động tiên tiến	Đạt
	Tập thể xuất sắc (Phần đầu đạt)	Đạt
	Lao động tiên tiến	>95%
	Chiến sỹ thi đua cơ sở (so với LĐTT)	15%
	Bảng khen cấp tỉnh (Phần đầu đạt)	4
	Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh (Phần đầu đạt)	1
7.2	SKKN hoặc đề tài đạt huyện (/số lượng tham gia)	60%
8	Các khoản thu	
8.1	Bảo hiểm Y tế	100%
8.2	Quỹ học phí (Phần đầu đạt)	> 90%

8.3	Bảo hiểm tai nạn (Phần đầu đạt)	>80%
9	Kiểm tra nội bộ	
9.1	Các tổ, bộ phận	100%
9.2	Nhân viên	Ít nhất 2 lần/năm
9.3	Kiểm tra đột xuất GV	15%
9.4	Duyệt kế hoạch bài dạy (giáo án của GV)	1 tháng/lần
9.5	Kiểm tra toàn diện	50%
9.6	Kiểm tra chuyên đề	30%
9.7	Kiểm tra Tài chính - Tài sản	Quý II, IV
10	Công tác tuyên truyền	
10.1	Đăng ký một việc làm về Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh	100%
10.2	Nhân viên Thư viện	2 lần/HK
10.3	Nhân viên YTHĐ	2 lần/HK
10.4	Công tác tuyên truyền khác	Theo qui định
11	Hội giảng, thao giảng, dự giờ, chuyên đề	
11.1	Hội giảng	1 lần/HK/Tổ
11.2	Thao giảng, thao giảng dạy học STEM (đối với tổ Toán-Tin học, tổ KHTN-Công nghệ).	1 tiết/HK/tổ
11.3	Dự giờ GVBM trong tổ	3 tiết/GV/HK
11.4	Xây dựng và thực hiện sinh hoạt chuyên đề	Ít nhất 1 lần/HK/Tổ
11.5	GVCN dự giờ thăm lớp	2 tiết/HK/GV
11.6	Thiết kế tiến trình dạy học (CV 5512) của từng bài học hoặc theo chủ đề/chuyên đề:	100%
a	Lớp 6, lớp 7 và lớp 8 soạn giảng	100%
b	Lớp 9 mỗi môn học, trong từng học kỳ giáo viên thực hiện soạn giảng giáo án mới trên tổng số tiết theo PPCT (chia đều cho các khối lớp nếu dạy nhiều khối). Đồng thời, số giáo án mới này phải được sử dụng giảng dạy cho tất cả các lớp do giáo viên phụ trách	20%

2. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Buổi	Tiết	Thời gian	Buổi	Tiết	Thời gian
------	------	-----------	------	------	-----------

		7h - 7h10: sinh hoạt 10 phút đầu giờ			12h50 - 13h: sinh hoạt 10 phút đầu giờ
Sáng:	1	7h10' - 7h55'	Chiều	1	13h' - 13h45'
	2	8h - 8h45'		2	13h50' - 14h35'
	3	9h5' - 9h50'		3	14h55' - 15h40'
	4	9h55' - 10h40'		4	15h45' - 16h30'
	5	10h45' - 11h30'		5	16h35' - 17h20'

3. Kế hoạch tuần chuyên môn năm học

Tháng	Tuần	Từ ngày, tháng, năm	Nội dung công việc
9 (4 tuần)	1	05-09/9	Thực hiện tuần CM thứ 1; triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; xây dựng kế hoạch giáo dục Tổ chuyên môn; KH giáo dục giáo viên; KH bài dạy; phân phối chương trình; triển khai KH tổ chức kì thi HSG lớp 9;
	2	11-16/9	Thực hiện tuần CM thứ 2; kiểm duyệt phân phối chương trình. Lựa chọn và bồi dưỡng học sinh tham gia hội thi Hùng biện tiếng anh cấp huyện. Lựa chọn học sinh tham gia hội thi vẽ tranh cấp huyện. Họp tổ chuyên môn
	3	18-23/9	Thực hiện tuần CM thứ 3; Nộp danh sách học sinh tham thi thi HSG cấp trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ
	4	25/9-30/9	Thực hiện tuần CM thứ 4; Tổ chức thi HSG cấp trường. Họp tổ chuyên môn
10 (4 tuần)	5	02-07/10	Thực hiện tuần CM thứ 5; Kiểm tra công tác tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên
	6	09-14/10	Thực hiện tuần CM thứ 6, họp tổ chuyên môn. Tổ chức thi KHKT và ngày hội STEM cấp trường
	7	16-21/10	Thực hiện tuần CM thứ 7; Tham gia Hội thi HBTA cấp Huyện (nếu có); kiểm tra công tác tổ chức dự giờ thao giảng Stem các Tổ chuyên môn. Tham gia Hội thi KHKT và ngày hội STEM cấp huyện
	8	23-28/10	Thực hiện tuần CM thứ 8; thực hiện các hoạt động chuyên đề lần 1. Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. Họp tổ chuyên môn.
11 (5 tuần)	9	31/10-04/11	Thực hiện tuần CM thứ 9; Kiểm tra giữa kì I; kiểm tra việc thực hiện sổ theo dõi và đánh giá

Tháng	Tuần	Từ ngày, tháng, năm	Nội dung công việc
			học sinh..
	10	06-11/11	Thực hiện tuần CM thứ 10, Hội giảng cấp tổ
	11	13-18/11	Thực hiện tuần CM thứ 11; kiểm tra nội bộ lần 1.
	12	20-25/11	Thực hiện tuần CM thứ 12; Tổ chức hoạt động câu lạc bộ Tiếng Anh lần 2
	13	27/11-02/12	Thực hiện tuần CM thứ 13. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện (nếu có)
	14	04-09/12	Thực hiện tuần CM thứ 14
12 (4 tuần)	15	11-16/12	Thực hiện tuần CM thứ 15; thực hiện công tác dự giờ GV các Tổ chuyên môn. Tổ chức hội khỏe phù động cấp trường
	16	18-23/12	Thực hiện tuần CM thứ 16; Hướng dẫn công tác ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì I
	17	25 -30/12	Thực hiện tuần CM thứ 17
	18	01-06/01	Kiểm tra cuối kì I
01 (3 tuần)		08-13/01	Giảng dạy các tiết còn lại tuần 18. Kiểm tra nội bộ lần thứ 2
	19	15-20/01	Thực hiện tuần CM thứ 19; Tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện (nếu có)
	20	22/01-27/02	Thực hiện tuần CM thứ 20; tham gia hội khỏe phù động cấp huyện (nếu có)
	21	29/01-03/02	Thực hiện tuần CM thứ 21
02 (3 tuần)	22	19-24/02	Thực hiện tuần CM thứ 22
	23	26/02-02/03	Thực hiện tuần CM thứ 23; Kiểm tra công tác tổ chức các hoạt động giáo dục của giáo viên
	24	04/3-09/3	Thực hiện tuần CM thứ 24. kiểm tra công tác tổ chức dự giờ thao giảng các Tổ chuyên
03 (4 tuần)	25	11/3-16/3	Thực hiện tuần CM thứ 25; Tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện (nếu có); kiểm tra việc thực hiện sò theo dõi và đánh giá học sinh. Kiểm tra nội bộ lần 3. Kiểm tra giữa kỳ các môn đánh giá bằng nhận xét.
	26	18-23/3	Thực hiện tuần CM thứ 26 Kiểm tra giữa kì II các môn đánh giá bằng điểm số
	27	25-30/3	Thực hiện tuần CM thứ 27.
	28	01/4-06/4	Thực hiện tuần CM thứ 28. Hội giảng lần 2 cấp tổ
4	29	08-13/4	Thực hiện tuần CM thứ 29. Tham gia hội thi Tin học trẻ cấp huyện(nếu có)

Tháng	Tuần	Từ ngày, tháng, năm	Nội dung công việc
(5 tuần)	30	15-20/4	– Thực hiện tuần CM thứ 30
	31	22-27/4	Thực hiện tuần CM thứ 31
	32	29/4-04/5	Thực hiện tuần CM thứ 32;
5 (3 tuần)	33	06-11/5	Thực hiện tuần CM thứ 33 Hướng dẫn công tác ôn tập chuẩn bị kiểm tra cuối kì II
	34	13-18/5	Thực hiện tuần CM thứ 34. Kiểm tra cuối kỳ các môn đánh giá bằng nhận xét
	35	20-25/5	Thực hiện tuần CM thứ 35; Kiểm tra cuối kì II các môn đánh giá bằng điểm số.
		27-31/5	-Hoàn thành xét công nhận TN THCS (trước ngày 31 tháng 5 năm 2023) -Thực hiện HSSS cuối năm; Đánh giá, phân loại viên chức; Thi đua khen thưởng,... Tổng kết năm học

4. Quy định ngày bộ môn

Ngày	Thứ hai	Thứ ba	Thứ Tư	Thứ Năm	Thứ Sáu
Môn	Tiếng anh Giáo dục thể chất	Ngữ văn Giáo dục công dân	Toán học Sinh học Khoa học tự nhiên	Nghệ thuật Hóa học Tin học	Lịch sử & Địa lí Vật lí Công nghệ

PHẦN V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Giải pháp:

1. Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018

- Chỉ đạo tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học; định kỳ sinh hoạt chuyên môn để xây dựng bài học minh họa, tổ chức dạy học và dự giờ để phân tích, rút kinh nghiệm giờ dạy. Đẩy mạnh việc thực hiện các hoạt động chuyên môn trên môi trường mạng.

- Chủ động nghiên cứu nội dung, chương trình, sách giáo khoa phục vụ công tác giảng dạy và giáo dục, nhất là đối với chương trình GDPT 2018.

- Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, hội giảng, thao giảng chuyên môn; tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp.

- Tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do ngành tổ chức, thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, thực hiện bồi dưỡng thường xuyên.

2. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học

- Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học một cách linh hoạt, chủ động, sáng tạo. Chú trọng thực hiện các phương pháp giáo dục, hình thức tổ chức dạy học như: dạy học dự án, dạy học thông qua di sản, dạy học trải nghiệm, tích hợp, liên môn, giáo dục STEM,... việc đổi mới phương pháp dạy học được thực hiện trên cơ sở phân hóa đối tượng, loại hình năng lực và phẩm chất cần phát triển ở học sinh.

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

- Việc tổ chức đánh giá được thực hiện bằng nhiều phương pháp, hình thức, kỹ thuật và công cụ khác nhau. Chú trọng đánh giá sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, đánh giá môn học và hoạt động giáo dục theo các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT. Cụ thể: đối với Khối 6,7,8 thực hiện theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT; đối với các khối còn lại thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT. Trường phân công thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với một số môn học, hoạt động giáo dục lớp 6,7,8,9 (có phân công kèm theo)

3. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục

- Nâng cao chất lượng công tác chủ nhiệm lớp; đổi mới hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục trải nghiệm hướng nghiệp, giáo dục địa phương, hoạt động giáo dục NGLL.

- Phối hợp đồng bộ 3 môi trường giáo dục, nắm sát và có biện pháp thích hợp đối với học sinh cá biệt, có nguy cơ bỏ học. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, tổ chức ký cam kết học sinh không tham gia các tệ nạn xã hội, thực hiện

tốt ATGT, giáo dục ý thức, động cơ, thái độ học tập, thực hiện tốt nội qui, 5 điều Bác Hồ dạy.

- Nâng cao chất lượng dạy và học các môn năng khiếu và các hoạt động ngoài giờ lên lớp nhằm giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với các lực lượng xã hội khác ngoài nhà trường, tham mưu tốt cho cấp uỷ, chính quyền địa phương để hỗ trợ nhà trường tham gia vào các hoạt động giáo dục của nhà trường.

4. Tăng cường công tác kiểm tra hoạt động dạy học, giáo dục

- Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ; phân công, phân cấp thực hiện nhiệm vụ cụ thể từng thành viên phụ trách từng nội dung kiểm tra.

- Tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch kiểm tra nội bộ của trường cụ thể hóa thành kế hoạch thực hiện của tổ. Tập trung kiểm tra việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ/giáo viên, kế hoạch bài dạy; việc tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục; việc thực hiện các quy định về kiểm tra, đánh giá; hồ sơ sổ sách.

- Tổ chức sơ, tổng kết công tác kiểm tra từng nội dung vào từng thời điểm tháng, học kỳ và cuối năm nhằm phân tích, đánh giá được những mặt mạnh đã đạt được, những hạn chế còn tồn tại, tìm giải pháp khắc phục tốt nhất, góp phần thúc đẩy các hoạt động giáo dục trong nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh

- Chú trọng tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp. Đẩy mạnh triển khai giáo dục STEM theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả khi triển khai thực hiện, không gây gây hình thức, quá tải đối với giáo viên và học sinh.

- Tiếp tục thực hiện việc phân luồng học sinh sau THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tổ chức cho học sinh trải nghiệm thực tế tại các cơ sở nghề để nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, lập nghiệp của học sinh.

6. Tham gia tổ chức các kỳ thi, cuộc thi

- Tuyển chọn học sinh thực hiện sản phẩm khoa học kỹ thuật cấp trường tham gia tốt Cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp huyện. Chuẩn bị tốt cho việc tổ

chức kỳ thi tuyển sinh lớp 10 (nếu có); tổ chức lựa chọn học sinh tham gia thi học sinh giỏi cấp huyện và cấp tỉnh.

- Phối hợp với Công đoàn phát động phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” trong giáo viên và học sinh trong các đợt hội giảng chào mừng các ngày lễ lớn như: 20/11; 03/02; 26/3; 30/4.

7. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác như quỹ học phí, căn tin để tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa nhỏ phòng học, thư viện, nhà vệ sinh...

- Phát động thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động, huy động các nguồn lực xã hội để xây dựng, cải tạo cảnh quan đạt tiêu chuẩn xanh - sạch - đẹp, an toàn theo quy định; Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Tổ chức kiểm tra nội bộ việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; Thường xuyên rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời để đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT mới. Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; Chỉ đạo các tổ, giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

- Thực hiện có hiệu quả hoạt động tự đánh giá tại đơn vị theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Phối hợp với các lực lượng giáo dục

- Phối hợp với Công đoàn đẩy mạnh các hoạt động Công đoàn, tăng cường xây dựng khối đoàn kết nội bộ. Chăm lo công tác giáo dục tư tưởng cho LD-GV-NV, chú trọng công tác chuyên môn; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho giáo viên, nhân viên. Thường xuyên tổ chức các đợt thi đua theo các chủ điểm và có hiệu quả.

- Phối hợp với Chi đoàn giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục truyền thống, giáo dục đạo đức, chú trọng truyền cảm hứng, lòng nhiệt huyết cho tuổi trẻ; Tăng cường công tác quản lý nề nếp, giáo dục đoàn viên học sinh, phát huy tính sáng tạo, năng động của tuổi trẻ; Tổ chức các hoạt động bổ ích, thu hút học sinh tham gia, qua đó tăng cường rèn luyện kỹ năng sống; chú ý đến các hoạt động nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các ngày lễ lớn trong năm học góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học. Chi đoàn giáo viên tổ chức tốt các hoạt động hỗ trợ

giảng dạy cho giáo viên và học tập cho học sinh; Tiếp tục tổ chức hội thảo chuyên môn cho giáo viên toàn trường

- Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh kiện toàn lại Ban Đại diện CMHS, chọn những thành viên có uy tín trong nhân dân, tâm huyết, nhiệt tình, có điều kiện mọi mặt để bổ sung vào Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; Thường xuyên tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học giỏi.

II. Tổ chức thực hiện

1. Hiệu trưởng

- Tạo điều kiện tốt nhất để giáo viên thực hiện thành công việc đổi mới PPDH và PPKTĐG trong năm học.

- Thường xuyên động viên, khuyến khích phát huy năng lực công tác của GVNV bằng vật chất lẫn tinh thần; Kiên quyết xử lý các sai phạm trong công tác.

- Thành lập ban xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch GD.

- Đảm bảo CSVC, đồ dùng DH và tài chính cho việc thực hiện KHGD

- Định kì tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh, bổ sung việc thực hiện KHGD.

2. Các Phó Hiệu trưởng

- Yêu cầu tổ chuyên môn, giáo viên nghiên cứu, rà soát nội dung chương trình sách giáo khoa hiện hành, cấu trúc lại chương trình giảng dạy, giảm tải những nội dung quá khó hoặc không cần thiết đối với học sinh

- Tăng cường các nội dung mang tính thực hành - ứng dụng, coi trọng phát triển năng lực hợp tác, năng lực tư duy - vận dụng sáng tạo của học sinh.

- Xây dựng các chủ đề môn học, chủ đề liên môn, xây dựng KHDH của mỗi GV.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội dung, tiến độ KHGD của các tổ CM, CSVC, đồ dùng DH đảm bảo kế hoạch giáo dục.

- Đánh giá kết quả thực hiện KHGD của các tổ chuyên môn.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Tổ chức rà soát nội dung chương trình sách giáo khoa hiện hành, cùng với giáo viên trong tổ thống nhất các chủ đề dạy học của các môn học, chủ đề tích hợp

liên môn hoặc những nội dung cần điều chỉnh, sắp xếp lại;

- Xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn của nhà trường (theo từng môn học).
- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện KHGD theo môn học thuộc tổ CM mình quản lý.
- Phân công GV thực hiện các hoạt động GD theo KHGD được phân công cho tổ.
- Hàng tháng họp rút kinh nghiệm về việc thực hiện KHGD của các bộ môn và hoạt động GD do tổ được phân công.
- Đề xuất bổ sung, điều chỉnh nội dung KHGD và các điều kiện đảm bảo thực hiện KHGD.

4. Đối với các đoàn thể

- Tuyên truyền, động viên đoàn viên tích cực, chủ động học tập, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Phối hợp xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của từng đoàn thể trong nhà trường, trong đó cần gắn với chất lượng, hiệu quả công tác.

5. Đối với giáo viên, nhân viên

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy bám sát vào chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của trường, của tổ chuyên môn.
- Tích cực, chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ, nghiệp vụ, nâng cao chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được phân công.
- Phối hợp với các bộ phận, cá nhân trong và ngoài nhà trường tổ chức thực hiện việc dạy học, giáo dục đạt hiệu quả.

III. Công tác kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra đột xuất

+ Hiệu trưởng thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường, phân công và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra nội bộ.

+ PHT thực hiện kiểm tra đột xuất 02 lần/ HK về việc thực hiện KHGD của tổ CM và GV.

+ Ban kiểm tra nội bộ thực hiện kiểm tra theo phân công nhiệm vụ theo Kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường.

- Kiểm tra chuyên đề

+ Phó hiệu trưởng cùng các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn kiểm tra, phê duyệt việc chuẩn bị kế hoạch bài học (giáo án), phương pháp giảng dạy của giáo viên thông qua dự giờ tiết dạy, các tiết thao giảng, chuyên đề.

- + Kiểm tra việc chấp hành nội dung, tiến độ thực hiện KHGD của GV.
- + Kiểm tra nội dung thực hiện các chủ đề.
- + Kiểm tra thực hiện các nội dung trải nghiệm.
- + Kiểm tra việc thực hiện bộ môn KHTN.
- + Phó hiệu trưởng chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện nội dung, tiến độ KHGD của các tổ chuyên môn.
- + Tổ trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm kiểm tra việc thực hiện giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục của KHGD được phân công.

IV. Chế độ thông tin, báo cáo

- Họp hội đồng ít nhất 02 lần/HK.
- Họp tổ trưởng với Ban giám hiệu 01 lần/tháng.
- Họp tổ chuyên môn 02 tuần họp một 1 lần

Lưu ý: Tùy theo tình hình thực tế, có thể tổ chức một số lần họp bất thường.

Nơi nhận:

- PGD (báo cáo);
- Hội đồng trường (phê duyệt) ;
- HT, PHT (t/h);
- Các Tổ trưởng, GV- NV (t/h);
- BDD CMHS, CD, CD (p/h);
- Lưu: VT, website.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Khắp

PHÊ DUYỆT HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

.....

CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Khắp

Phụ lục 1

**Lớp 6
Học kỳ 1**

TT	Tuần Môn/hoạt động		Số tiết/tuần																		Tổng số tiết	Ghi chú		
			Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18				
1	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72			
2	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
5	LS& ĐL		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
6	KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
7	Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
8	Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
9	GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36		
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
		Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
11	Nội dung GD của địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
12	HĐTNHN	Chào cờ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
		SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		TN (Chủ đề)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết			29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522		

Học kỳ 2

TT	Tuần Môn/hoạt động	Số tiết/tuần																	Tổng số tiết	Ghi chú
		Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34	Tuần 35		
1	Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
5	Lịch sử và Địa lý	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
6	KHTN	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
7	Công nghệ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
8	Tin học	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	GD thể chất	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
11	Nội dung GD của địa phương	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
12	HĐTNHN	Chào cờ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		TN (Chủ đề)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết		29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493	

KHỐI 7 HỌC KỲ 1

TT	Tuần Môn/hoạt động		Số tiết/tuần																		Tổng số tiết	Ghi chú		
			Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4	Tuần 5	Tuần 6	Tuần 7	Tuần 8	Tuần 9	Tuần 10	Tuần 11	Tuần 12	Tuần 13	Tuần 14	Tuần 15	Tuần 16	Tuần 17	Tuần 18				
1	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72			
2	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
3	Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
4	GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
5	Lịch sử và Địa lý		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	54		
6	KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	72		
7	Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
8	Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
9	GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	36		
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
		Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
11	Nội dung GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
12	HĐTNHN	Chào cờ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18		
		SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
		TN (Chủ đề)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	18	
Tổng số tiết			29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	522		

KHỐI 7 HỌC KỲ 2

TT	Tuần Môn/hoạt động		Số tiết/tuần																Tổng số tiết	Ghi chú
			Tuần 19	Tuần 20	Tuần 21	Tuần 22	Tuần 23	Tuần 24	Tuần 25	Tuần 26	Tuần 27	Tuần 28	Tuần 29	Tuần 30	Tuần 31	Tuần 32	Tuần 33	Tuần 34		
1	Toán		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
2	Ngữ văn		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
3	Tiếng Anh		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
4	GDCD		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
5	Lịch sử và Địa lý		3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	3	51	
6	KHTN		4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	68	
7	Công nghệ		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
8	Tin học		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
9	GD thể chất		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	34	
10	Nghệ thuật	Âm nhạc	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		Mỹ thuật	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17
11	Nội dung GD địa phương		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
12	HĐTNHN	Chào cờ	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		SHL	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
		TN (Chủ đề)	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	17	
Tổng số tiết			29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	29	493	

